

Số: ~~M~~/KH-TTYT

Long Biên, ngày ~~21~~ tháng ~~1~~ năm 2020

KẾ HOẠCH

Chủ động giám sát và phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) - TTYT quận Long Biên năm 2020

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-BYT ngày 21/01/2020 của Bộ Y tế về Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) và Thực hiện kế hoạch số 201/KH-KSBT ngày 22/01/2020 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội về phòng chống bệnh Viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV), TTYT quận Long Biên xây dựng kế hoạch Chủ động giám sát và phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Giám sát, phát hiện sớm trường hợp nghi nhiễm nCoV đầu tiên tại quận Long Biên, điều tra xử lý triệt để trong vòng 24 giờ kể từ khi được phát hiện, không để dịch lan rộng, hạn chế thấp nhất hậu quả do dịch bệnh gây ra.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ (Theo tình huống dịch)

2.1. Tình huống 1: Chưa ghi nhận trường hợp bệnh tại quận Long Biên

Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm các trường hợp bệnh nghi ngờ đầu tiên tại quận Long Biên:

- Giám sát cộng đồng 100% trường hợp nghi ngờ bao gồm các trường hợp do Trung tâm kiểm soát bệnh tật cung cấp và những trường hợp đi từ vùng dịch về có các biểu hiện nghi mắc trong vòng 14 ngày như các khu công nghiệp, công ty liên doanh, khu dân cư có người nước ngoài sinh sống...

- 100% các trường hợp nghi ngờ nhiễm nCoV tại quận Long Biên được phát hiện, thông báo, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm kịp thời, xử lý triệt để không để dịch lây lan ra cộng đồng và nhân viên y tế.

- 100% nhân viên các khoa, phòng, PKĐK và TYT các phường được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về đảm bảo an toàn sinh học, giám sát, phòng chống dịch nCoV.

- 100% cơ sở y tế trực thuộc thực hiện nghiêm việc cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm chéo và thực hiện các biện pháp phòng hộ cho nhân viên y tế.

2.2. Tình huống 2: Xuất hiện trường hợp bệnh xác định tại quận Long Biên

Ngay sau khi phát hiện các trường hợp bệnh, chum ca bệnh cần khoanh vùng, xử lý kịp thời triệt để các ổ dịch nhằm hạn chế thấp nhất việc lây lan ra cộng đồng:

- 100% cơ sở y tế trên địa bàn được giám sát dịch tễ ít nhất 4 lần/tuần.
- 100% ổ dịch được điều tra, xử lý môi trường trong vòng 24h từ khi nhận được thông tin. Giám sát sức khỏe người có tiếp xúc với trường bệnh trong vòng 14 ngày kể từ lần tiếp xúc cuối cùng.

- 100% cơ sở điều trị trực thuộc thực hiện nghiêm việc phân luồng khám, cách ly và điều trị bệnh nhân, các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm cho cán bộ y tế, người chăm sóc bệnh nhân và các bệnh nhân khác.

- Tiếp tục giám sát các cơ sở y tế và tại cộng đồng để phát hiện sớm các trường hợp nghi mắc mới tại cộng đồng.

2.3. Tình huống 3: Dịch lây lan trong cộng đồng

Phát hiện sớm các trường hợp bệnh mắc mới trong cộng đồng; đáp ứng nhanh, khoanh vùng xử lý kịp thời, triệt để các ổ dịch nhằm hạn chế tối đa khả năng dịch lan rộng trong cộng đồng; Giảm thấp nhất ảnh hưởng của dịch nCoV, hạn chế tử vong do dịch:

- 100% cơ sở y tế trên địa bàn được giám sát dịch tễ hàng ngày
- 100% ổ dịch được giám sát, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm 3-5 trường hợp bệnh phát hiện đầu tiên, xử lý môi trường trong vòng 24h từ khi nhận được thông tin. Giám sát sức khỏe người có tiếp xúc gần đủ 14 ngày.
- 100% bệnh nhân viêm đường hô hấp cấp tính nặng nhập viện được điều tra dịch tễ và lấy mẫu xét nghiệm.
- 100% cơ sở điều trị trực thuộc thực hiện nghiêm việc phân luồng khám, cách ly và điều trị bệnh nhân, các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm cho cán bộ y tế, người chăm sóc bệnh nhân và các bệnh nhân khác; chuyển tuyến đúng quy định của Bộ Y tế.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CẦN TRIỂN KHAI

1. Tình huống 1: Chưa ghi nhận trường hợp bệnh tại quận Long Biên

1.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Xây dựng và triển khai kế hoạch Chủ động giám sát và phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) năm 2020 đến các đơn vị trực thuộc.
- Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch, tổ chức họp Ban chỉ đạo 2 tuần/lần và đột xuất để kịp thời chỉ đạo công tác phòng chống dịch theo các tình huống dịch.
- Thành lập ngay 02 đội đáp ứng nhanh với dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Rà soát, bổ sung đầy đủ cơ sở hóa chất, máy móc, trang thiết bị phòng chống dịch để đảm bảo sẵn sàng cho công tác đáp ứng với dịch bệnh.

1.2. Tăng cường hệ thống giám sát, phát hiện sớm các trường hợp bệnh nghi ngờ

- Tiếp nhận danh sách người nhập cảnh từ các nước đang có dịch do TTKSBT Hà Nội cung cấp; thông báo ngay cho TYT các phường để tổ chức giám sát tại cộng đồng. Phản hồi thông tin, kết quả giám sát về TTKSBT Hà Nội hàng ngày.

- Bố trí nhân viên thường trực tiếp nhận và xử lý thông tin về dịch bệnh nCoV từ các nguồn qua điện thoại, email cụ thể:

+ Điện thoại trực dịch 24/24h: **0243.8779171**

+ Email: ksdbquanlongbien@gmail.com.

- Niêm yết điện thoại đường dây nóng (24/24 giờ) của TTYT quận Long Biên: **BS Hào (0972585649); BS Hiền (0982401393)** và của TTKSBT Hà Nội tại các TYT, các PKĐK: **0969 082 115** hoặc **0949 396 115**.

- Tăng tần suất giám sát tại các bệnh viện, PKĐK khu vực, cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn từ 2 lần/tuần lên 3 lần/tuần. Tập trung phát hiện các trường hợp sốt, ho và có yếu tố dịch tễ đến khám và điều trị.

- Khi phát hiện có trường hợp nghi mắc nCoV:

+ Các đơn vị cần báo cáo ngay cho phụ trách TYT phường và khoa KSBT, HIV/AIDS để tiến hành điều tra ngay tại cộng đồng.

+ Đội chống dịch cơ động điều tra xác minh, chuyển bệnh nhân đến Bệnh viện bệnh Nhiệt đới Trung ương cơ sở 2 (thôn Bàu, xã Kim Chung, Đông Anh; số điện thoại liên hệ trước khi chuyển bệnh nhân: 0243 581 0170) để điều trị bằng xe cấp cứu 115, khoanh vùng, tiến hành xử lý môi trường tại hộ gia đình có bệnh nhân nghi ngờ.

+ Lập danh sách theo dõi sức khỏe tất cả những người tiếp xúc gần với ca bệnh trong vòng 14 ngày tính từ ngày tiếp xúc cuối cùng với bệnh nhân. Yêu cầu những người này hạn chế đi lại và tiếp xúc gần với những người xung quanh, không đến những nơi đông người.

+ Tư vấn cho người tiếp xúc gần những dấu hiệu của bệnh và các biện pháp phòng chống, tự theo dõi sức khỏe để phát hiện sớm các dấu hiệu nghi bệnh; cung cấp số điện thoại trực dịch của TYT để họ gọi khi cần;

+ Dùng theo dõi khi được TTKSBT Hà Nội thông báo kết quả xét nghiệm âm tính với vi rút nCoV.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn giám sát và phòng chống nCoV theo quyết định số 181/QĐ-BYT ngày 21/01/2020 của Bộ Y tế về giám sát và PC bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona, an toàn sinh học và các biện pháp xử lý môi trường cho cán bộ y tế các đội chống dịch cơ động TTYT quận, nhân viên y tế quận và phường, y tế khối CQXN, trường học.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ tại cộng đồng tình trạng sức khỏe những người đi từ vùng dịch về; đồng thời chú ý các bệnh nhân đến khám tại Trạm,

đảm bảo tất cả các trường hợp sốt, ho phải được khai thác tiền sử dịch tễ (có tiền sử ở/đi/đến từ vùng đang có dịch trong 14 ngày hoặc có tiếp xúc gần với trường hợp nghi mắc nCoV); nếu phát hiện các trường hợp nghi ngờ phải thông báo ngay cho TTYT quận để xử trí kịp thời.

1.3. Tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm chéo và các biện pháp phòng hộ cho nhân viên y tế.

- Các cơ sở y tế trực thuộc đảm bảo đầy đủ phòng hộ (quần áo, khẩu trang, nước súc miệng, dung dịch sát khuẩn tay...) cho nhân viên y tế, đảm bảo các khu vực khám, phòng lưu bệnh nhân, nhà vệ sinh có đầy đủ nước sạch và xà phòng rửa tay.

- Hàng ngày mở cửa các phòng để thông thoáng khí, vệ sinh các bề mặt tiếp xúc bằng các chất tẩy rửa thông thường (xà phòng) hoặc các chất sát khuẩn (cồn, cloramin B). Khử trùng dụng cụ chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

- Bố trí phòng khám bệnh hô hấp, khu vực cách ly, các biển báo hướng dẫn bệnh nhân đến khám, khuyến cáo các bệnh nhân bị sốt và viêm đường hô hấp cần đeo khẩu trang khi đến nơi đông người.

- Đảm bảo tất cả các trường hợp sốt, viêm đường hô hấp phải được khai thác tiền sử dịch tễ (có tiền sử ở/đi/đến từ nước có dịch nCoV hoặc có tiếp xúc với trường hợp nghi mắc nCoV, tiếp xúc với người bị viêm đường hô hấp cấp tính có liên quan đến nước có dịch).

1.4. Chuẩn bị nhân lực, hậu cần

- Sẵn sàng 02 đội đáp ứng nhanh gồm 7 người: Đội trưởng, cán bộ dịch tễ, cán bộ điều trị, cán bộ xét nghiệm, cán bộ xử lý môi trường, hậu cần và lái xe với đầy đủ máy móc, hóa chất, thuốc men, trang bị bảo hộ để điều tra, xác minh, xử lý ngay các trường hợp nghi mắc nCoV.

- Bổ sung đầy đủ cơ số thuốc, cơ số trang thiết bị, vật tư, hóa chất, trang bị bảo hộ cho các khoa, phòng, PKĐK, TYT các phường.

- Chuẩn bị kinh phí, vật tư, TTB kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo các tình huống.

1.5. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra công tác chống nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm chéo tại các đơn vị trong tháng 02/2020.

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng hộ cho nhân viên y tế 2 tuần/lần.

- Giám sát công tác tham mưu UBND các phường triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trong tháng 02/2020.

- Kiểm tra đột xuất công tác thường trực cấp cứu tại các TYT và PKĐK hàng tháng.

2. Tình huống 2: Xuất hiện trường hợp bệnh xác định tại quận Long Biên

****Thực hiện các biện pháp như tình huống 1***

**** Tăng cường các nội dung sau:***

- Thường trực BCD tại TTYT quận để kịp thời chỉ đạo các hoạt động chuyên môn và xử lý các tình huống khẩn cấp.

- Hội Ban chỉ đạo chống dịch TTYT quận hàng tuần và đột xuất khi có tình huống khẩn cấp để cập nhật thông tin, thống nhất triển khai hoạt động đáp ứng chống dịch;

- Tăng tần suất giám sát tại các cơ sở y tế: ít nhất 4 lần/tuần.

- Tổ chức khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch bằng các biện pháp:

+ Lập danh sách theo dõi sức khỏe tất cả những người tiếp xúc gần với ca bệnh trong vòng 14 ngày tính từ ngày tiếp xúc cuối cùng với bệnh nhân. Yêu cầu những người này hạn chế đi lại và tiếp xúc gần với những người xung quanh, không đến những nơi đông người. Tư vấn cho người tiếp xúc gần những dấu hiệu của bệnh và các biện pháp phòng chống, tự theo dõi sức khỏe để phát hiện sớm các dấu hiệu nghi bệnh; cung cấp số điện thoại để họ gọi khi cần.

+ Khi những người tiếp xúc gần có biểu hiện sốt và/hoặc ho, khó thở...phải thông báo ngay cho cán bộ y tế địa phương. Khi nhận được thông tin, cán bộ y tế địa phương cần thông báo ngay cho tuyến trên và phối hợp chuyển bệnh nhân bằng xe cấp cứu 115 hoặc sử dụng xe cứu thương của đơn vị tới Bệnh viện bệnh Nhiệt đới Trung ương cơ sở 2.

+ Tiến hành lấy mẫu tất cả các trường hợp nghi ngờ theo định nghĩa; các trường hợp bệnh nhân nặng nhập viện và các trường hợp tử vong do nghi ngờ mắc nCoV.

+ Xử lý khử khuẩn tại hộ gia đình, nơi làm việc/học tập của bệnh nhân và những hộ gia đình xung quanh tùy theo kết quả điều tra dịch tễ.

+ Thông báo rộng rãi về ca bệnh tới nơi bệnh nhân sinh sống, học tập và làm việc nhằm giúp những người có liên quan chủ động theo dõi sức khỏe, thông báo cho y tế địa phương khi có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh.

- Bổ sung trang thiết bị, hóa chất, thuốc dự phòng theo nhu cầu thực tế; dự báo mức độ dịch, xây dựng kế hoạch đáp ứng phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền các biện pháp phòng, chống lây nhiễm NCoV đến người dân bằng nhiều hình thức (tờ rơi, pano, áp phích, loa truyền thanh, truyền hình...) đặc biệt tại những nơi phát hiện bệnh nhân.

- Cập nhật thông tin tình hình dịch hàng ngày, bổ sung các biện pháp phòng chống khi có tình huống mới phát sinh.

- Thực hiện báo cáo tình hình dịch hàng ngày.

3. Tình huống 3: Dịch bùng phát ra cộng đồng.

- Hội BCD hàng ngày, thường trực chống dịch hàng ngày

- Thực chống dịch 24/24h khi có yêu cầu.
- Tiếp tục giám sát chặt chẽ tại các ổ dịch trong cộng đồng, giám sát người tiếp xúc gần, phát hiện và cách ly điều trị ngay khi có dấu hiệu nghi mắc bệnh.
- Tổ chức khoanh vùng, xử lý ổ dịch triệt để dựa trên kết quả điều tra dịch tễ.
- Lấy mẫu xét nghiệm 3-5 trường hợp bệnh phát hiện đầu tiên.
- Thực hiện báo cáo tình hình dịch hàng ngày.
- Thường xuyên cập nhật, đánh giá, rút kinh nghiệm và cập nhật các tài liệu chuyên môn hướng dẫn giám sát và xử lý ổ dịch để kịp thời có biện pháp chống dịch phù hợp.
- Tuyên truyền các biện pháp phòng bệnh rộng rãi để người dân tự phòng bệnh, không hoang mang, hạn chế thấp nhất hậu quả dịch bệnh gây ra.
- Thực hiện nghiêm ngặt việc phân luồng, cách ly điều trị.
- Đánh giá, rút kinh nghiệm và cập nhật các tài liệu chuyên môn hướng dẫn giám sát và xử lý ổ dịch cho nhân viên y tế để kịp thời triển khai các hoạt động PCD phù hợp.
- Chuẩn bị kinh phí, TTB, phương tiện đáp ứng trong tình huống dịch lan rộng, kéo dài.

IV. THÔNG TIN BÁO CÁO

- Thực hiện chế độ báo cáo nhanh trong ngày trong tất cả các tình huống:
 - + TYT các phường, các PKĐK gửi báo cáo (theo mẫu) về TTYT quận trước 12h hàng ngày theo địa chỉ email: ksdbquanlongbien@gmail.com
 - + Trung tâm Y tế quận gửi báo cáo cho TTKSBT Hà Nội, UBND quận Long Biên trước 15 giờ hàng ngày.
- Thực hiện trực Ban chỉ đạo và đội đáp ứng nhanh hàng ngày

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS

- Giám sát dịch tễ tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang, Bệnh viện đa khoa Tâm Anh, Bệnh viện đa khoa quốc tế Bắc Hà, các Phòng khám Đa khoa, các cơ sở khám chữa bệnh, giám sát hàng ngày khi có dịch.
- Điều tra dịch tễ, chỉ định lấy mẫu xét nghiệm, xử lý môi trường triệt để và theo dõi sức khỏe người tiếp xúc gần tại các ổ dịch mới trong vòng 24 giờ sau khi nhận thông tin.
- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở chống dịch để đáp ứng công tác chống dịch, duy trì máy phun xử lý dịch luôn hoạt động tốt, 02 đội đáp ứng nhanh, sẵn sàng triển khai dập dịch nhanh chóng hiệu quả.
- Tổ chức tập huấn công tác giám sát, phát hiện sớm và phòng, chống dịch theo quy định của Bộ Y tế cho các khoa, phòng, PKĐK, TYT các phường

- Giám sát, hỗ trợ hoạt động chuyên môn của tuyến phường trong công tác phòng, chống dịch.

- Báo cáo tình hình dịch hàng ngày.

2. Khoa Y tế công cộng & dinh dưỡng

- Phối hợp với phòng GD-ĐT quận tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát các trường học thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp mạng lưới Y tế cơ quan xí nghiệp giám sát tình hình dịch bệnh và báo cáo hàng ngày khi có các ổ dịch nguy hiểm.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân các biện pháp xử lý phân, nước, rác hợp vệ sinh và đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh nơi ở và công sở.

- Kiểm tra công tác VSMT, vệ sinh ngoại cảnh các đơn vị trực thuộc.

3. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch.

- Kiểm tra công tác chống nhiễm khuẩn, phòng lây chéo và phòng hộ cho nhân viên y tế.

- Phối hợp với các bệnh viện trên địa bàn trong công tác điều trị, chuyên tuyến bệnh nhân nghi mắc nCoV.

- Chỉ đạo TYT phường thực hiện công tác truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, các khuyến cáo của Bộ Y tế về phòng, chống dịch nCoV.

- Cung cấp tin bài, tài liệu, tờ rơi... tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh cho các đơn vị liên quan.

- Bố trí báo cáo viên phục vụ công tác tuyên truyền của địa phương.

5. Các phòng khám đa khoa

- Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Bố trí phòng khám hô hấp, khu vực cách ly, các tổ cấp cứu cơ động sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu.

- Đảm bảo đầy đủ cơ số thuốc, dịch truyền, trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác chăm sóc, điều trị tại chỗ; hỗ trợ các Trạm Y tế phường cấp cứu, điều trị, vận chuyển bệnh nhân lên tuyến trên...theo phân tuyến kỹ thuật.

- Niêm yết số điện thoại đường dây nóng tư vấn nCoV, cung cấp cho y bác sỹ trực tiếp khám bệnh sơ đồ thông tin báo cáo dịch nCoV, quy trình giám sát nCoV tại Hà Nội, danh sách cập nhật các nước và vùng lãnh thổ có dịch, phiếu điều tra người đến từ vùng dịch.

6. Phòng Hành chính – Tổ chức – Tài vụ

- Đảm bảo cơ số thuốc, trang thiết bị, hóa chất, phương tiện, hậu cần, kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch.

- Phân công nhân lực thường trực hành chính, lái xe, ô tô phục vụ công tác phòng, chống dịch.

- Đảm bảo chế độ chính sách cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch nCoV.

7. Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh

- Bố trí nhân lực tham gia các đội đáp ứng nhanh.

- Đảm bảo hóa chất, môi trường xét nghiệm theo hướng dẫn của Thành phố.

- Lấy, bảo quản, vận chuyển mẫu xét nghiệm về TTKSBT đúng quy định.

8. Các khoa, phòng

- Bố trí nhân lực tham gia phòng, chống dịch theo điều động của Ban chỉ đạo.

- Thực hiện tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch lồng ghép với các nội dung chuyên môn do khoa, phòng phụ trách.

- Nắm bắt thông tin từ nhân dân, các ban ngành đoàn thể, báo cáo kịp thời về ban chỉ đạo phòng, chống dịch TTYT quận.

9. Trạm Y tế phường:

a. Tham mưu cho UBND phường

- Xây dựng và triển khai kế hoạch PC dịch nCoV tới các ban, ngành, tổ dân phố.

- Phân công các thành viên BCD, các ban, ngành, đoàn thể kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch của các tổ chức (trường học, các nhóm/lớp, các cơ quan, xí nghiệp..) và các hộ gia đình trên địa bàn.

- Thành lập tổ đáp ứng nhanh của địa phương (gồm y tế, công an, Môi trường đô thị, Thú Y, 02 dân phòng, cán bộ tổ dân phố...) sẵn sàng tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch tại nơi có ca bệnh nghi ngờ.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh, tuyên truyền tại cụm dân cư và tại các trường học.

- Tổ chức tập huấn các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh cho các cán bộ tổ dân phố, cộng tác viên, BGH, y tế các trường học, y tế khối cơ quan xí nghiệp.

- Tổ chức điều tra, quản lý đối tượng nguy cơ cao.

- Chuẩn bị vật tư, kinh phí, phương tiện phòng hộ cá nhân, thuốc, hóa chất ...phục vụ phòng chống dịch trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả hoạt động hàng ngày về BCD quận.

b. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Giám sát phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm tại các cơ sở y tế tư nhân và tại cộng đồng, kịp thời báo cáo TTYT quận các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh để xử trí kịp thời.

- Riêng Trạm Y tế phường Bồ Đề: Phối hợp các ban ngành đoàn thể của địa phương và khoa KSBT, HIV/AIDS giám sát công tác phòng, chống dịch, bệnh tại khu nuôi dưỡng chùa Bồ Đề 01 lần/tuần.

- Giám sát chặt chẽ các yếu tố nguy cơ bùng phát dịch (giám sát các trường hợp ở/đi/đến từ vùng có dịch về địa phương trong vòng 14 ngày...).

- Điều tra dịch tễ ngay khi có thông tin về bệnh nhân nghi mắc bệnh; tham gia xử lý môi trường và giám sát sức khỏe người liên quan theo quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở chống dịch. Chủ động rèn luyện kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn về phòng, chống dịch cho nhân viên y tế, sẵn sàng triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn.

- Công tác thống kê, báo cáo: Báo cáo hàng ngày kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch (theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm ngày 28/12/2015).

VI. KINH PHÍ:


Từ ngân sách Nhà nước và các nguồn hỗ trợ của quận, phường.

Trên đây là kế hoạch Chủ động giám sát và phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) năm 2020, đề nghị các khoa phòng, Trạm Y tế các phường chủ động tổ chức thực hiện để công tác phòng, chống dịch trên địa bàn đạt kết quả.

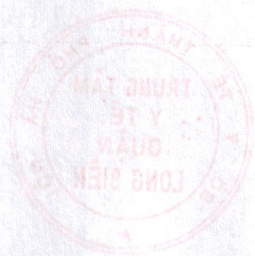
Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội; (Để báo cáo)
- TTKSBT Hà Nội;
- QU-UBND quận
- Ban giám đốc; (Để chỉ đạo)
- Các khoa, phòng, PK ĐK; (Để thực hiện)
- Trạm Y tế các phường;
- Lưu (03).

GIÁM ĐỐC *M*



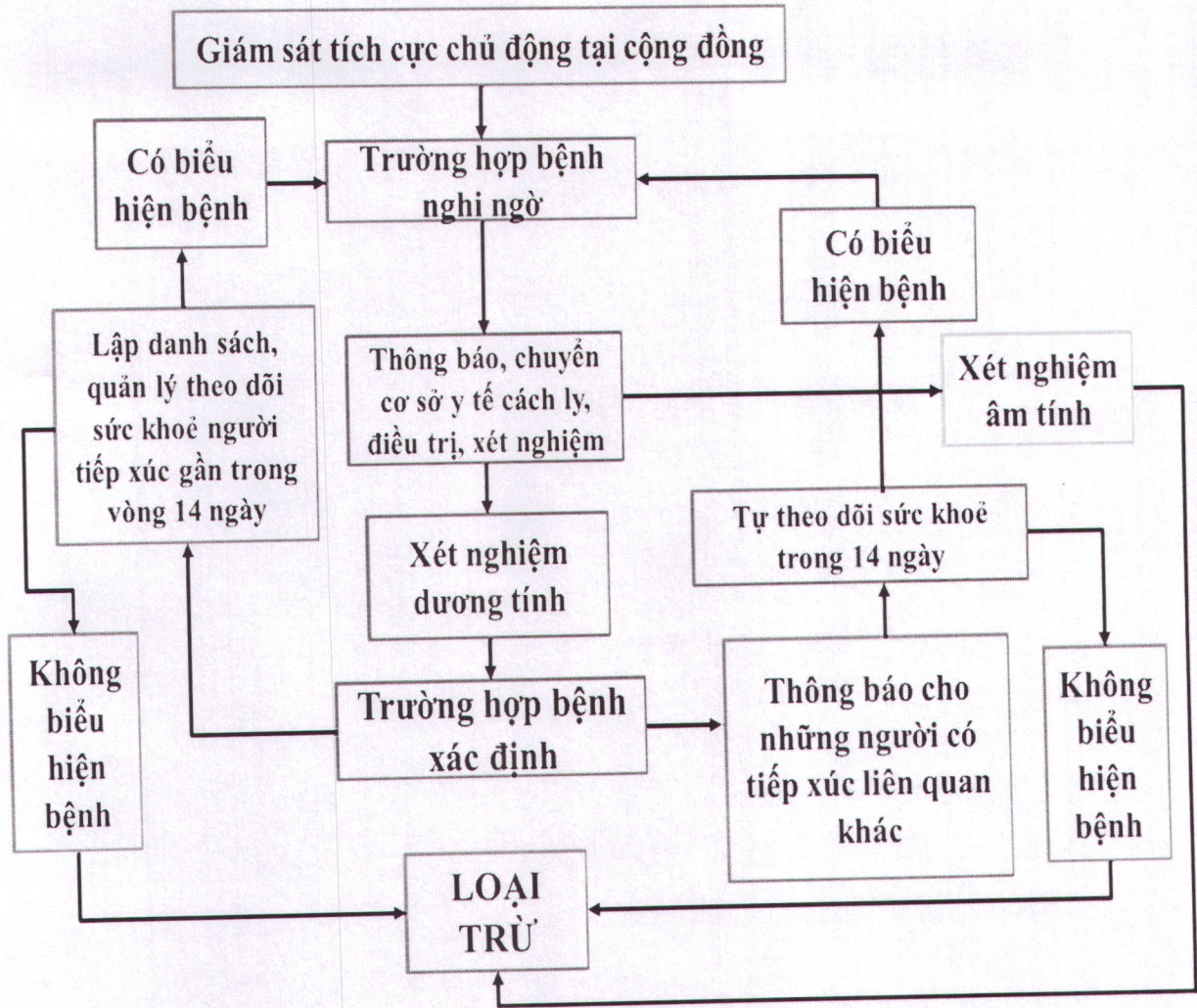
Phạm Như Dũng

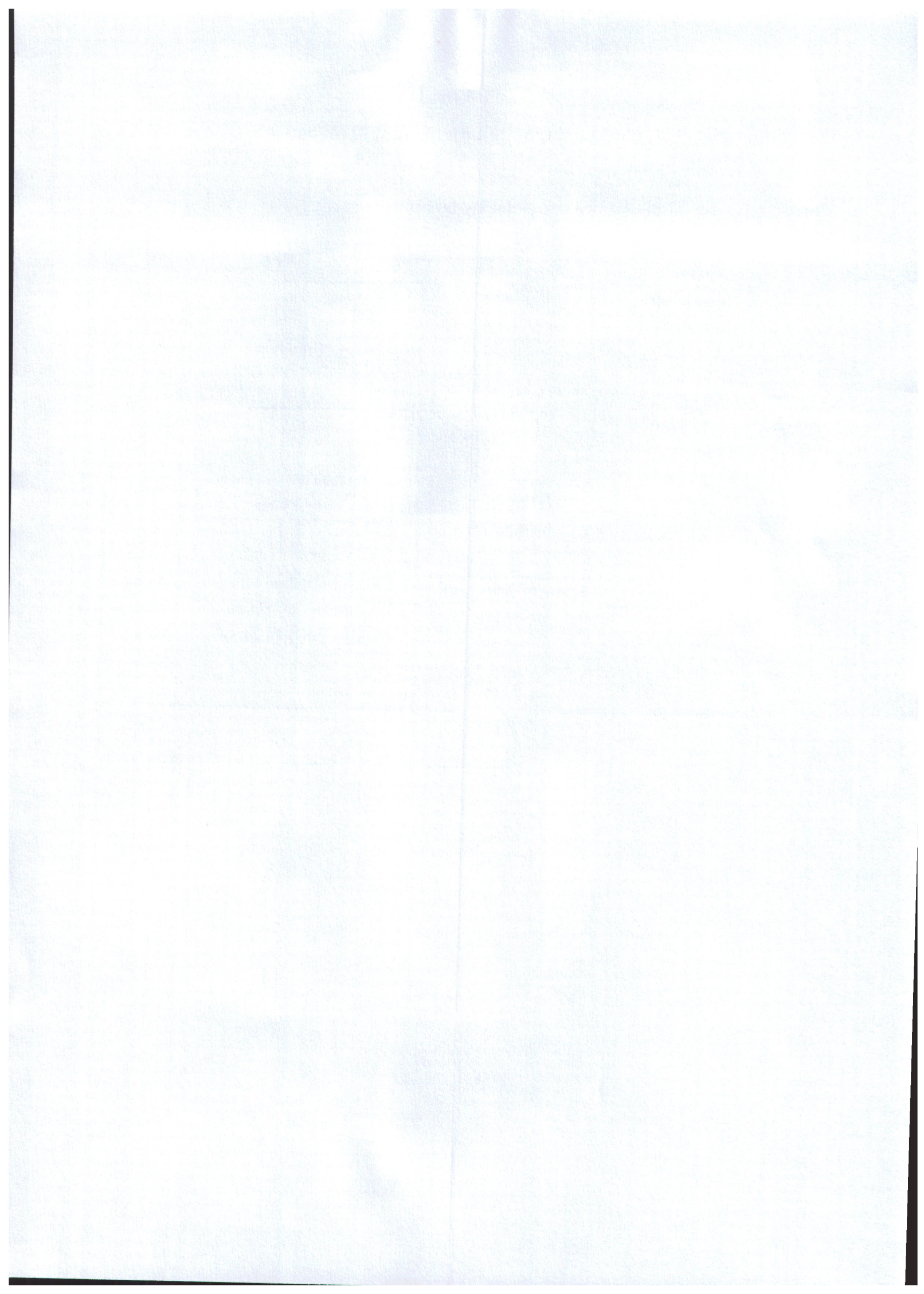


Phòng Y Tế Công Cộng

Phụ lục 1:

Sơ đồ giám sát, phát hiện trường hợp bệnh nghi mắc nCoV tại cộng đồng





Phụ lục 2: PHIẾU ĐIỀU TRA TRƯỜNG HỢP MẮC BỆNH nCoV

1. Người báo cáo

- a. Tên người báo cáo: _____ b. Ngày báo cáo; ____/____/202____
c. Tên đơn vị: _____
d. Điện thoại: _____ e. Email: _____

2. Thông tin trường hợp bệnh

- a. Họ và tên bệnh nhân: _____
b. Ngày tháng năm sinh: ____/____/____ Tuổi (năm) _____
c. Giới: 1. Nam 2. Nữ d. Dân tộc: _____
e. Nghề nghiệp: _____

3. Địa chỉ nơi sinh sống Số: Đường phố/Thôn ấp
Phường/Xã: Quận/huyện:
Tỉnh/Thành phố: Số điện thoại liên hệ

4. Địa chỉ nơi bệnh khởi phát: 1. Như trên 2. Khác, ghi rõ:
.....

5. Ngày khởi phát: ____/____/202____

6. Ngày vào viện: ____/____/202____

7. Cơ sở khám chữa bệnh đang điều trị _____

8. Diễn biến bệnh (mô tả ngắn gọn):

9. Các biểu hiện lâm sàng:

- a. Sốt đột ngột $>38^{\circ}\text{C}$ Có Không
b. Ho: Có Không
c. Khó thở: Có Không
d. Các triệu chứng khác Có Không

Cụ thể _____

10. Tiền sử mắc các bệnh mạn tính và các bệnh khác có liên quan:

11. Tiền sử dịch tễ: Trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát bệnh nhân có

a. Sống/đi/đến vùng xác định có trường hợp mắc bệnh nCoV không?

- Có Không Không biết

Nếu có ghi rõ địa chỉ: _____

b. Chăm sóc trường hợp xác định, hoặc nghi ngờ mắc bệnh nCoV không?

- Có Không Không biết

c. Sống, làm việc cùng trường hợp xác định hoặc nghi ngờ mắc bệnh nCoV không?

- Có Không Không biết

d. Ngồi gần trên cùng chuyến xe/tàu/máy bay ... với trường hợp xác định hoặc nghi ngờ mắc bệnh nCoV không?

- Có Không Không biết

e. Tiếp xúc trực tiếp với trường hợp xác định hoặc nghi ngờ mắc bệnh nCoV không?

- Có Không Không biết

f. Bệnh nhân có làm việc trong các cơ sở y tế? Có Không Không biết

g. Tiền sử dịch tễ khác (nếu có, ghi rõ)

12. Thông tin điều trị

- a. Bệnh nhân có phải thở máy không? Có Không Không biết
- b. Bệnh nhân có phải điều trị thuốc kháng vi rút không? Có Không Không biết
Ngày bắt đầu ___/___/___ trong bao nhiêu ngày _____
- c. Bệnh nhân có phải điều trị kháng sinh không? Có Không Không biết
Ngày bắt đầu ___/___/___ trong bao nhiêu ngày _____
- d. Các biến chứng trong quá trình bệnh? Có Không Không biết
Nếu có, ghi cụ thể: _____
- e. Các ghi chú hoặc quan sát khác: _____

13. Thông tin xét nghiệm:

a. Công thức máu (theo kết quả xét nghiệm đầu tiên sau khi nhập viện)

Bạch cầu:/mm³ Hồng cầu:/mm³ Tiểu cầu:/mm³

Hematocrite:%

b. Chụp X-quang: Có Không Không làm

Nếu có, được chụp X-quang ngày ___/___/202___

Mô tả kết quả _____

c. Xét nghiệm vi sinh

Bệnh phẩm đường hô hấp

- | | | |
|--|--------------------------|----------------|
| <input type="checkbox"/> Dịch hầu họng | Ngày lấy: ___/___/202___ | Kết quả: _____ |
| <input type="checkbox"/> Dịch súc họng | Ngày lấy: ___/___/202___ | Kết quả: _____ |
| <input type="checkbox"/> Đờm | Ngày lấy: ___/___/202___ | Kết quả: _____ |
| <input type="checkbox"/> Dịch phế quản, phế nang | Ngày lấy: ___/___/202___ | Kết quả: _____ |

Máu toàn phần

- | | | |
|---|--------------------------|----------------|
| <input type="checkbox"/> Giai đoạn cấp | Ngày lấy: ___/___/202___ | Kết quả: _____ |
| <input type="checkbox"/> Giai đoạn hồi phục | Ngày lấy: ___/___/202___ | Kết quả: _____ |

Mẫu phân

- | | | |
|-------------------------------|--------------------------|----------------|
| <input type="checkbox"/> Phân | Ngày lấy: ___/___/202___ | Kết quả: _____ |
|-------------------------------|--------------------------|----------------|

Bệnh phẩm khác

- | | | |
|---------------------------------------|--------------------------|----------------|
| <input type="checkbox"/> Cụ thể _____ | Ngày lấy: ___/___/202___ | Kết quả: _____ |
|---------------------------------------|--------------------------|----------------|

14. Kết quả điều trị:

- Đang điều trị (Ghi rõ tình trạng hiện tại _____)
- Khỏi
- Di chứng (ghi rõ): _____
- Không theo dõi được
- Khác (nặng xin về, chuyển viện, ... ghi rõ): _____)
- Tử vong
(Ngày tử vong: ___/___/___ : Lý do tử vong _____)

15. Chẩn đoán cuối cùng

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Trường hợp bệnh lâm sàng | <input type="checkbox"/> Trường hợp bệnh có thể |
| <input type="checkbox"/> Trường hợp bệnh xác định | <input type="checkbox"/> Không phải corona vi rút |
| <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ _____ | |

Điều tra viên

Ngày tháng năm 202 ...

Lãnh đạo đơn vị

PHIẾU ĐIỀU TRA
TRƯỜNG HỢP MẮC BỆNH nCoV
nCoV 疾病调查问卷

1. Người báo cáo
记者

a. Tên người báo cáo: _____ b. Ngày báo cáo: ____/____/202__
一个记者姓名 报告日期

c. Tên đơn vị: _____
单位名称

d. Điện thoại: _____ e. Email: _____
电话号码 电邮

2. Thông tin trường hợp bệnh
案件信息

a. Họ và tên bệnh nhân: _____
一个病人的全名

b. Ngày tháng năm sinh: ____/____/____ Tuổi (năm) _____
出生日期 年龄(岁)

c. Giới: 1. Nam 2. Nữ d. Dân tộc: _____
关于 南面 女款 族群

e. Nghề nghiệp: _____
职业

3. Địa chỉ nơi sinh sống Số: Đường phố/Thôn ấp
住所地址 数 街/哈姆雷特

Phường/Xã: Quận/huyện:
病房/公社 县/区

Tỉnh/Thành phố: Số điện thoại liên hệ
省/市 联络电话

4. Địa chỉ nơi bệnh khởi phát: 1. Như trên 2. Khác, ghi rõ:.....
解决疾病起源的地方 如上 其他, 请注明

5. Ngày khởi phát: ____/____/202__
出发日期

6. Ngày vào viện: ____/____/202__
一日入场

7. Cơ sở khám chữa bệnh đang điều trị
正在接受医疗检查和治疗的设施

8. Diễn biến bệnh (mô tả ngắn gọn):
病史 (简述)

9. Các biểu hiện lâm sàng:

临床表现

- a. Sốt đột ngột >38°C Có Không
突然发烧 > 38°C 有 不
- b. Ho: Có Không
咳嗽 有 不
- c. Khó thở: Có Không
呼吸急促 有 不
- d. Các triệu chứng khác Có Không
其他症状 有 不

具体来说

10. Tiền sử mắc các bệnh mạn tính và các bệnh khác có liên quan:
慢性病及其他相关疾病的病史

11. Tiền sử dịch tễ: Trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát bệnh nhân có
流行病学史: 病人发病前14天内

- a. Sống/đi/đến vùng xác định có trường hợp mắc bệnh nCoV không?
您是否居住/前往/去过nCoV常见的地区?

Có Không Không biết
有 不 我不知道

Nếu có ghi rõ địa chỉ:

如果是, 请指定地址:

- b. Chăm sóc trường hợp xác định, hoặc nghi ngờ mắc bệnh nCoV không?

照顾确诊或怀疑的nCoV病例?

Có Không Không biết
有 不 我不知道

- c. Sống, làm việc cùng trường hợp xác định hoặc nghi ngờ mắc bệnh nCoV không?

您是否在确诊或怀疑的nCoV病例中生活, 工作?

Có Không Không biết
有 不 我不知道

d. Ngồi gần trên cùng chuyến xe/tàu/máy bay ... với trường hợp xác định hoặc nghi ngờ mắc bệnh nCoV không?

坐在同一辆公共汽车/火车/飞机旁...在发现或怀疑nCoV疾病的情况下?

Có Không Không biết
有 不 我不知道

e. Tiếp xúc trực tiếp với trường hợp xác định hoặc nghi ngờ mắc bệnh nCoV không?
是否直接与已确定或疑似的nCoV病例接触?

Có Không Không biết
有 不 我不知道

f. Bệnh nhân có làm việc trong các cơ sở y tế?

病人在医疗机构工作吗?

Có Không Không biết
有 不 我不知道

g. Tiền sử dịch tễ khác (nếu có, ghi rõ)

其他流行病学史 (如有)

12. Thông tin điều trị

治疗信息

a. Bệnh nhân có phải thở máy không? Có Không Không biết
患者有机械通气吗? 是 不 我不知道

b. Bệnh nhân có phải điều trị thuốc kháng vi rút không? Có Không Không biết
患者需要抗病毒治疗吗? 是 不 我不知道

Ngày bắt đầu ____ / ____ / ____ trong bao nhiêu ngày ____
开始日期 多少天

c. Bệnh nhân có phải điều trị kháng sinh không? Có Không Không biết
病人需要用抗生素治疗吗? 是 不 我不知道

Ngày bắt đầu ____ / ____ / ____ trong bao nhiêu ngày ____
开始日期 多少天

d. Các biến chứng trong quá trình bệnh? Có Không Không biết
病程中有并发症吗? 是 不 我不知道

Nếu có, ghi cụ thể:

如果是, 请指定

e. Các ghi chú hoặc quan sát khác:

其他说明或意见:

13. Thông tin xét nghiệm:

实验室信息

a. Công thức máu (theo kết quả xét nghiệm đầu tiên sau khi nhập viện)

全血细胞计数 (根据入院后的第一个测试结果)

Bạch cầu:/mm³ Hồng cầu:/mm³ Tiểu cầu:/mm³

白细胞

红细胞

血小板

Hematocrite:%

赤铁矿

b. Chụp X-quang: Có Không Không làm

X射线: 是 不 不做

Nếu có, được chụp X-quang ngày ___/___/202___

如果可以, X光检查

Mô tả kết quả

描述结

c. Xét nghiệm vi sinh

微生物检测

Bệnh phẩm đường hô hấp

呼吸道标本

Dịch hầu họng

Ngày lấy: ___/___/202___

Kết quả: _____

咽液

拍摄日期

结果

Dịch súc họng

Ngày lấy: ___/___/202___

Kết quả: _____

喉咙冲洗

拍摄日期

结果

Đờm

Ngày lấy: ___/___/202___

Kết quả: _____

痰液

拍摄日期

结果

Dịch phế quản, phế nang

Ngày lấy: ___/___/202___

Kết quả: _____

支气管肺泡液

拍摄日期

结果:

Máu toàn phần (全血)

Giai đoạn cấp

Ngày lấy: ___/___/202___

Kết quả: _____

舞台级别

拍摄日期

结果

Giai đoạn hồi phục

Ngày lấy: ___/___/202___

Kết quả: _____

恢复阶段

拍摄日期

结果

Mẫu phân (粪便样本)

Phân

Ngày lấy: ___/___/202___

Kết quả: _____

大便

拍摄日期

结果

Bệnh phẩm khác (其他标本)

Cụ thể _____

Ngày lấy: ___/___/202___

Kết quả: _____

具体来说

拍摄日期

结果

14. Kết quả điều trị:

治疗结果

Đang điều trị